

146. LÒNG THƯƠNG XÓT



1. Đây lòng thương xót nâng đỡ người phụ nữ.
2. Đây lòng thương xót an ủi một bà góa.
3. Đây lòng thương xót dân đói vì theo Chúa.



1. Một lần ngoại tình án chết chịu ném đá.
2. Đi bên con trai đã chết lòng như cắt.
3. Qua nhanh ba hôm không có gì ăn uống.



1. Ai trong các người sạch tội thì ném đá đi.
2. Mau mau đứng lên, người trẻ nào hãy đứng lên.
3. Do ơn sức thiêng này Ngài cầm bánh phát ban.



1. Người già đi trước rồi đến tuổi trẻ theo sau.
2. Và người tuổi trẻ nằm chết đã sống lại thật.
3. Người người no nê thừa đến những bầy thúng đầy.



ĐK. Hỡi người vững tin lòng thương xót Chúa.



Hỡi người vững tin lòng thương xót Chúa.